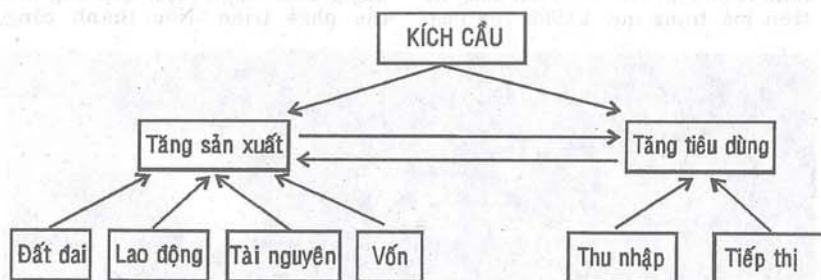


1. Kích cầu là gì?

Nếu hiểu theo nghĩa hẹp thì "kích" là kích thích, khuyến khích, thúc đẩy, tăng cường v.v...; "cầu" là nhu cầu, đầu ra, tiêu dùng v.v... Như vậy kích cầu là một giải pháp thúc đẩy tiêu dùng nhiều hơn nữa. "Tiêu dùng" hiểu theo nghĩa rộng ở đây có thể là tiêu dùng cho sản xuất, cũng có thể là tiêu dùng cho sinh hoạt đời sống. Nếu như thế thì kích cầu chẳng những làm gia tăng sản xuất mà còn khuyến khích tiêu dùng nhiều hơn. Giữa sản xuất và tiêu dùng lại có mối quan hệ biện chứng với nhau: sản xuất tăng làm cho tiêu dùng tăng. Ngược lại tiêu dùng có tăng mới giải quyết được đầu ra cho sản xuất. Tăng sản xuất và tiêu dùng lại liên quan đến hàng loạt các vấn đề khác như sử dụng có hiệu quả các yếu tố đầu vào bao gồm: đất đai, tài nguyên, lao động, vốn liếng, tăng thu nhập của người dân, tăng khuyến mãi, cải thiện điều kiện bán hàng... để họ mua được nhiều hàng hơn, tiêu dùng nhiều hơn. Toàn bộ mối quan hệ biện chứng trên đây có thể được biểu thị qua sơ đồ sau:



2. Tại sao lại phải kích cầu?

a. Từ thực trạng khó khăn của nền kinh tế

Do bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực mà nền kinh tế VN có những dấu hiệu giảm sút khá rõ ở mọi lĩnh vực. Theo số liệu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 1999 của Chính phủ thì tốc độ tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 4,3%, là mức thấp nhất trong 9 chu kỳ 6 tháng kể từ năm 1995 đến nay. Giá trị sản lượng công nghiệp chỉ tăng 10,3% (trong khi đó 6 tháng đầu năm 97 là 13,6%; 6 tháng đầu năm 1998 là 12,6%). Xuất khẩu có tăng trưởng nhưng cũng thấp hơn cùng kỳ năm ngoái (7,7% so với 10,6%). Đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm sút nghiêm trọng (gần 50%). Đầu tư trong nước trì trệ; hệ thống tài chính - tiền tệ thiếu lành mạnh. Một số vấn đề xã hội đang trở nên gay gắt...

b. Đến những nghịch lý

Trước hết phải nói đến dấu hiệu dư thừa ở một số ngành sản xuất như:

sắt, thép, xi măng, than, vải, xà bông, đường...Thí dụ, ngành than, do tổn động hơn 4 triệu tấn mà Tổng công ty than VN đã phải quyết định cho các đơn vị thành viên trực tiếp sản xuất tạm ngừng hoạt động luân phiên từ 1.6 đến hết tháng 9.1999. Quyết định này tuy đã được Chính phủ bãi bỏ vì nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của hơn 8 vạn lao động, nhưng để tìm một lối thoát cho ngành than

thời sản phẩm có làm ra cũng không tiêu thụ được nên họ tự co lại. Thí dụ, các nhà máy đường hiện nay mới chỉ sử dụng trên 50% công suất, có nhà máy chỉ 30%. Sản xuất của các doanh nghiệp co cụm lại còn có nguyên nhân là chưa dự báo được một cách đúng đắn dung lượng thị trường, hơn nữa hàng nhập lậu tràn lan đã bóp chết sản xuất của nhiều doanh nghiệp.

KÍCH CẦU MỘT GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

PGS.PTS. HOÀNG THỊ CHÍNH

Tiếp theo phải kể đến giá hàng hóa và dịch vụ giảm nhiều trong thời gian qua cũng là một dấu hiệu cần xem xét. Bắt đầu từ tháng 3 năm nay, giá tiêu dùng liên tục giảm, đến tháng 7 vẫn tiếp tục giảm 0,4% so với tháng trước và tính chung trong 7 tháng giá tiêu dùng chỉ tăng có 1,2% (trong khi đó 6 tháng đầu năm 1998 tăng 6%). Giá hàng hóa và dịch vụ giảm là một biểu hiện tích cực có lợi cho người tiêu dùng nếu nó được xây dựng trên cơ sở giá thành giảm, năng suất lao động tăng, khả năng cạnh tranh cao của sản phẩm...còn ở đây giá cả giảm là do sức mua giảm sút, hàng hóa trở nên ế ẩm, khả năng thanh toán thấp...Như vậy một nghịch lý dễ thấy là giá cả tiêu dùng giảm trong khi tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp, nhập siêu giảm, bội chi ngân sách giảm...là điều không bình thường. Giá cả hàng hóa và dịch vụ giảm đã ảnh hưởng đến thu ngân sách, huy động và cho vay vốn của ngân hàng, đầu tư của doanh nghiệp, cá nhân giảm, sản xuất thu hẹp...làm giảm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế.

Bên cạnh đó, nhu cầu về vốn để phát triển kinh tế là rất lớn mà trong 6 tháng đầu năm 1999 tổng vốn đầu tư toàn xã hội mới chỉ có 40.000 tỷ đồng, chỉ đạt 35,7% so với kế hoạch. Trong khi đó nguồn vốn trong dân, trong các tổ chức còn tồn đọng khá nhiều chưa khai thác được (dự kiến có khoảng hơn 10 nghìn tỷ đồng còn nhàn rỗi trong dân).

Và cuối cùng là trong khi năng lực sản xuất của các doanh nghiệp và

quả không phải là đơn giản. Ngành thép cũng tồn đọng trên 100 ngàn tấn không tiêu thụ được. Đối với ngành xi măng, mặc dù đã áp dụng chính sách cấp trực tiếp xi măng lò đứng của tỉnh cho các công trình xây dựng tại nhiều địa phương thay cho việc cấp vốn xây dựng mà lượng xi măng tồn kho vẫn còn khá cao. Theo dự báo của Tổng công ty xi măng VN thì năm 1999, lượng xi măng dư thừa có thể đạt từ 1 đến 1,3 triệu tấn...Điều đáng nói ở đây là sự dư thừa của một số ngành sản xuất không phản ánh khối lượng hàng hóa sản xuất ra đã đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của xã hội (mặc dù nhu cầu này còn rất thấp); cũng không phải lượng hàng hóa của ta đã vượt quá khả năng thanh toán của xã hội mà đúng hơn là do chưa có một cơ chế chính sách kích thích để tăng khả năng tiêu dùng của xã hội.

Thứ đến là năng lực sản xuất của nhiều doanh nghiệp vẫn còn nhưng chưa sử dụng hết công suất do chưa có cơ chế quản lý thích hợp để thúc đẩy sản xuất ở các doanh nghiệp, đồng

nhiều công trình xây dựng lớn của nhà nước vẫn còn có thể thu hút được một lực lượng lao động nhất định thì do tổng cầu giảm, sản xuất trì trệ và bị thu hẹp đã làm cho tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, số lao động mất việc làm đã chiếm trên 10% số lao động hiện có. Thêm nữa, số người đến tuổi lao động, số học sinh ra trường ngày càng tăng tạo nên sức ép về việc làm rất lớn. Thất nghiệp tăng không chỉ ảnh hưởng trực tiếp, làm giảm sức mua của người dân mà còn gây ra nhiều vấn đề xã hội cần giải quyết.

c. Và kinh nghiệm từ các nước trong khu vực

Do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ, tốc độ tăng trưởng kinh tế của hầu hết các nước trong khu vực đều giảm sút nghiêm trọng, đầu tư giảm, sản xuất thu hẹp, sức mua kém... Một giải pháp mà các nước đều đã áp dụng là kích cầu trong nước cả sản xuất lẫn tiêu dùng để thoát khỏi tình trạng lệ thuộc vào thị trường bên ngoài.

Ở Thái Lan, chính phủ đã đưa ra nhiều chương trình trợ giá với giá trị lên đến vài tỷ USD để thúc đẩy kinh tế, kích thích tiêu dùng. Để giảm giá cả hàng hóa, tăng sức mua của dân chúng, chính phủ Thái sẵn sàng chấp nhận giảm ngân sách 1,8 tỷ USD để giảm thuế GTGT đối với 1 số ngành từ 10% xuống 7% trong 2 năm (bắt đầu từ 1.4.1999 đến 31.3.2000). Bên cạnh đó, chính phủ cũng quyết định giảm giá điện, dầu khí đốt (về những khoản này ngân sách giảm 700 triệu USD/năm), giảm thuế thu nhập cá nhân để tăng sức mua... Để thu hút nguồn vốn nhân rồi trong dân. Chính phủ đã phát hành nhiều đợt trái phiếu... Nhờ những biện pháp kích cầu trên đây mà Thái Lan đã giải quyết được hàng triệu lao động, tiêu dùng nhiều mặt hàng tăng lên, kích thích sản xuất tăng trưởng. Thật dễ hiểu khi thấy số lượng xe hơi bán ra trên thị trường năm 1998 tăng vọt, số lượng người Thái đi du lịch sang Mỹ, sang Tây Âu tăng gấp đôi...

Ở Trung Quốc, chỉ số giá cả tiêu dùng cũng liên tục giảm từ cuối năm 1997 đến nay. Giá trị hàng hóa tồn kho năm 1998 lên đến cả trên 70 tỷ USD, sản xuất ở nhiều doanh nghiệp giảm sút hẳn. Trong bối cảnh đó. Để tăng sức mua của dân, chính phủ Trung Quốc đã dùng nhiều chính sách khuyến khích tiêu dùng, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, nơi có tới 850 triệu người sinh sống. Ngân hàng trung ương Trung Quốc đã quyết định các khoản vay 1,7 tỷ USD để giúp nông dân phát triển sản xuất, chế biến nông sản, xây dựng nhà ở, phát triển mạng lưới giao thông. Ở thành thị để tăng sức mua của dân chúng, nhất là những người

làm công ăn lương, chính phủ Trung Quốc đã thực hiện nhiều đợt tăng lương (năm 1998 tăng 10%) và đến 1.10 năm nay sẽ quyết định tăng đồng loạt 30% (tương đương với 14,5 tỷ USD). Để khuyến khích sản xuất của các doanh nghiệp, từ tháng 9.1997 đến 10.6.1999, Trung Quốc đã 6 lần cắt giảm lãi suất. Theo *China Daily* dự kiến trong 6 tháng cuối năm 99, chính phủ sẽ phát hành một đợt trái phiếu đặc biệt với giá trị ít nhất là 100 tỷ nhân dân tệ (khoảng 12,05 tỷ USD) để thu hút nguồn vốn nhân rồi trong các tầng lớp dân cư nhằm tăng đầu tư, thúc đẩy sản xuất phát triển...

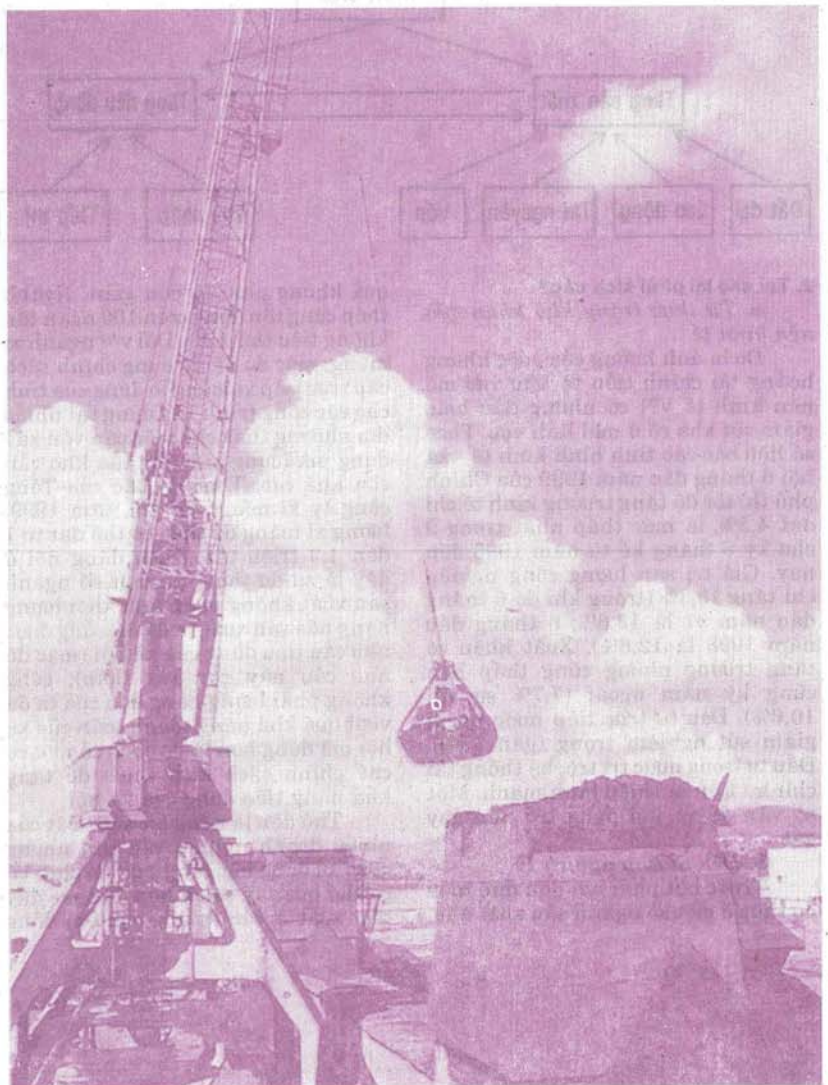
Ở Nhật Bản, chính phủ đã thực hiện cắt giảm thuế và tung ra các chương trình trợ giá hàng trăm tỷ USD để kích thích tiêu dùng. Ngoài ra, ở Nhật Bản người ta còn đưa ra những chương trình khuyến mãi đặc biệt với những lời quảng cáo rất hấp dẫn: "Anh là ai? Chúng tôi sẽ nói cho anh biết anh phải tiêu dùng hàng gì?" và những đợt giảm giá trong tháng, trong tuần... Tất cả cũng nhằm mục đích thúc đẩy người tiêu dùng chi sai nhiều hơn nữa. Nhờ các biện pháp kể trên mà trong quý I/1999 vừa qua,

tiêu dùng của Nhật Bản đã tăng 2,2%. Sức tiêu thụ một số mặt hàng đắt tiền như nhà ở, ô tô, máy tính... đã tăng 1,2% sau 4 quý giảm liên tục.

Ở Philippines, chính phủ cũng lập quỹ phát triển cơ sở hạ tầng, tiếp tục thực hiện lãi suất cho vay thấp để khuyến khích sản xuất, kích thích tiêu dùng...

Như vậy, ở tất cả các nước, khủng hoảng tài chính - tiền tệ đã làm thức tỉnh một điều là không thể chỉ dựa vào ngoại lực, ngoại nhu mà điều quan trọng là phải hướng mạnh vào thị trường trong nước, tức là phát huy tối đa yếu tố nội lực, nội nhu. Chỉ có như vậy, nền kinh tế mới có những bước đi vững chắc, căn bản, sớm khắc phục được những hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ để lại.

Ở VN, trong bối cảnh đó, "phát huy nội lực, tăng khả năng đầu tư, kích thích mạnh sản xuất và nâng cao tiêu dùng hợp lý" mà Chính phủ đã đề xuất trong phiên họp thường kỳ vào tháng 4.1999 tại Hà Nội vừa qua là một giải pháp đúng đắn, kịp thời, mang tính chiến lược, đáp ứng nhu cầu phát triển. Nếu thành công,



chẳng những nó ngăn chặn được sự giảm sút của nền kinh tế mà còn góp phần tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng khả năng tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện để các doanh nghiệp sử dụng hết năng lực sản xuất, giải quyết thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, lành mạnh hóa các vấn đề xã hội...

3. Kích như thế nào?

Do mối quan hệ biện chứng giữa sản xuất và tiêu dùng như đã phân tích ở phần trên mà một điều dễ nhận thấy ở đây là kích cầu phải được xây dựng trên nguyên tắc phát huy nội lực, kích thích sản xuất trong nước, từ đó kích thích tiêu dùng. Có nghĩa là không phải cầu nào cũng kích mà chỉ kích thích những cầu làm cho sản xuất trong nước phát triển (thí dụ như cầu hàng tiêu dùng nhập khẩu thì không thể kích được). Đồng thời cũng cần chú ý ngành nào, sản phẩm nào phải kích, không phải tất cả đều kích như nhau. Nếu một ngành mà sản phẩm của nó đang ứ thừa, lại kém hiệu quả, không thể cạnh tranh được thì không nên kích. Hoặc công nghiệp - dịch vụ đã có mức tăng trưởng cao hơn nhiều so với nông nghiệp nay lại được kích thích mạnh trong khi nông nghiệp không được kích đủ liều lượng để hấp thụ hết sản phẩm của công nghiệp - dịch vụ thì sẽ dẫn đến tình trạng cung phình to hơn cầu và lại đẩy nền kinh tế rơi vào một vòng luẩn quẩn, không lối thoát.

Để thúc đẩy sản xuất phát triển, trước hết phải gia tăng đầu tư cho các doanh nghiệp. Chính phủ đã hạ lãi suất cho vay của ngân hàng từ 1.2.1999 và Quyết định số 189 về việc hạ trần lãi suất cho vay được thực thi từ 1.6.1999 (từ 1,2 và 1,25 xuống còn 1,15). Gần đây nhất là Quyết định số 266/QĐ - NHNN về việc tiếp tục giảm trần lãi suất cho vay bằng đồng VN của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng chỉ còn 1,05. Quyết định này được thực thi từ 1.8.1999. Tuy nhiên cũng cần lưu ý là việc hạ lãi suất trần phải đi kèm với các giải pháp cải tổ các doanh nghiệp nhà nước, sớm đưa Luật doanh nghiệp vào cuộc sống, tiếp tục đẩy nhanh tốc độ cổ phần hóa cũng như không ngừng hạ giá thành, nâng cao năng suất lao động, tìm kiếm thị trường mới, thay đổi mẫu mã, tăng chất lượng sản phẩm, không ngừng nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp. Nếu không việc hạ trần lãi suất chẳng những làm cho các doanh nghiệp có tư tưởng ỷ lại, trông chờ mà còn làm cho đồng vốn không hấp thụ hết, hoặc sử dụng kém hiệu quả. Để bổ sung thêm nguồn vốn đang thiếu hụt cho các doanh nghiệp bên cạnh việc hạ trần lãi suất có địa phương (như Hà Nội)

đã mạnh dạn sử dụng kinh phí của mình nhằm hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng cho các doanh nghiệp nhà nước nếu sản xuất của doanh nghiệp thuộc 5 lĩnh vực ưu tiên của thành phố và phải đạt mức tăng trưởng liên tục từ năm 1996 đến nay về nộp ngân sách, và không được bị thua lỗ. Ngoài ra các hình thức mua trả góp, trả chậm đối với máy móc, thiết bị, vật tư sản xuất trong nước cũng là giải pháp kích thích sản xuất cho các doanh nghiệp.

Để kích cầu, tăng vốn đầu tư xây dựng cơ bản là một trong các biện pháp quan trọng và có ý nghĩa lớn cả về kinh tế lẫn xã hội, chẳng những tạo ra nhiều công trình xây dựng mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đổi mới thiết bị công nghệ, từng bước hiện đại hóa đất nước mà còn giải quyết đầu ra cho nhiều ngành sản xuất đang trong tình trạng ứ thừa, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao sức mua cho người lao động. Theo tính toán của Bộ giao thông vận tải, từ nay đến năm 2005 nguồn vốn để xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng về GTVT của VN phải cần đến 5 - 7 tỷ USD. Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, thực hiện chủ trương lớn của chính phủ, một trong những yêu cầu cấp bách là kiên cố hóa hệ thống kênh mương, nâng cấp mặt bằng đường giao thông nông thôn, xây dựng và phát triển hệ thống điện kế cả công trình nguồn cũng như mạng lưới điện về các thôn, xã, xây dựng nhà ở tại các vùng khó khăn hay vùng bị ngập lụt... Những khoản xây dựng này đòi hỏi một nguồn kinh phí khá lớn. Chỉ tính riêng khoảng kiên cố hóa hệ thống kênh mương liên huyện, liên xã, liên thôn và nội đồng đã cần đến 24 - 32 tỷ đồng. Đồng thời tiếp tục triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội như chương trình phát triển những vùng đặc biệt khó khăn, chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng... Để thực hiện kích cầu đầu tư, trong thời gian qua chính phủ đã thực hiện một số biện pháp như tăng bội chi ngân sách; dành một khoản tiền để trợ giúp hơn 1.000 xã nghèo nhất ở vùng cao, vùng dân tộc; đầu tư xây dựng CSHT và phúc lợi xã hội; thanh toán nợ khối lượng XDCB đã thực hiện vượt kế hoạch trong năm 1996 - 1997; mở rộng diện cho vay đối với các thành phần kinh tế trong những lĩnh vực ưu tiên như nuôi tôm xuất khẩu, trồng cây công nghiệp, cây ăn trái, trồng rừng, chế biến nông lâm thủy sản với lãi suất hợp lý và lấy công trình làm điều kiện thế chấp. Cho phép bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài cũng là một cách để khai thông thêm kênh đầu tư. Chính phủ cũng đã thông qua Nghị định về tín dụng đầu tư phát triển và có hiệu lực từ 1.1.2000. Theo đó, Chính phủ sẽ hỗ

trợ tín dụng đầu tư cho các dự án phát triển một số ngành, lĩnh vực, chương trình kinh tế lớn của nhà nước, các dự án tại những vùng khó khăn v.v...

Đầu tư ra nước ngoài cũng là một giải pháp nhằm kích cầu sản xuất trong nước và phát triển kinh tế. Thông qua Nghị định số 22/1999/ND mà Chính phủ đã ban hành ngày 14.4.1999 các doanh nghiệp VN được thành lập theo luật định mà đều có quyền đầu tư ra nước ngoài không hạn chế về máy móc, thiết bị, công nghệ, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu... Đầu tư ra nước ngoài chẳng những cho phép các doanh nghiệp VN mở rộng địa bàn sản xuất - kinh doanh, thu lợi nhuận, tăng sức cạnh tranh trên trường quốc tế mà còn tạo điều kiện để VN có thể tiêu thụ được một số sản phẩm đang bị ứ thừa như sắt, thép, xi măng, vải dệt chất lượng cao, sành sứ thủy tinh, trang trí nội thất... Đầu tư ra nước ngoài cũng góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, tăng thu nhập, tăng tiêu dùng trong nước vì đa phần các công ty VN đầu tư ra nước ngoài hiện nay thường sử dụng lao động là người VN (ước tính cũng có tới vài vạn người).

Để thực hiện kích cầu đầu tư cho sản xuất, giải pháp tăng cường thu hút vốn tiềm tàng trong dân có một ý nghĩa quan trọng, nhằm phát huy nội lực trong điều kiện nguồn vốn đầu tư nước ngoài đang trên đà giảm sút. Để huy động được nguồn vốn khoảng trên 8 tỷ USD trong dân hiện nay, nhà nước có thể tiếp tục phát hành trái phiếu dài hạn của chính phủ cho đầu tư. Theo tính toán của các chuyên gia ngân hàng, nếu có những biện pháp thích hợp, có thể huy động thêm hàng ngàn tỷ đồng ngay trong năm 1999 này. Bên cạnh đó, để mở rộng đầu tư trong nước phải đẩy mạnh tiết kiệm, chống tham nhũng và buôn lậu. Trong đó chính sách tiết kiệm phải được thực hiện đồng bộ trên cả 3 mặt: chống lãng phí, khai thác tối đa công suất, hiệu quả của các công trình đã đầu tư; tiết kiệm chi tiêu ngân sách chính phủ và tiết kiệm tiêu dùng xã hội trong mỗi gia đình, trong mỗi cá nhân. Một điều cần lưu ý ở đây là tiết kiệm không có nghĩa là hà tiện, là co cụm lại không dám chi dùng bởi nếu không sẽ ảnh hưởng xấu đến chủ trương kích cầu tiêu dùng. Bên cạnh đó nếu không tích cực chống tham nhũng, buôn lậu thì các chính sách mở rộng đầu tư sẽ không đạt hiệu quả, làm xói mòn lòng tin của dân chúng cũng như nếu không chống được buôn lậu thì hàng hóa trong nước càng bị chen ép, dẫn đến tiếp tục ứ thừa và sản xuất càng bị co hẹp lại.

Để tiêu thụ hết sản phẩm do các

giải pháp kích cầu sản xuất trên đây, vấn đề quan trọng là giải quyết đầu ra, tức kích thích mạnh tiêu dùng của các tầng lớp dân cư trong xã hội. Trước hết là tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, nơi có trên 80% dân số đang sinh sống. Làm thế nào để kích thích tiêu dùng của một bộ phận dân cư quan trọng này trong khi thu nhập của họ còn quá thấp, chỉ bằng 1/5 so với thu nhập của người dân thành thị. Đó là chưa kể hiện nay ở nông thôn vẫn còn 2,4 triệu hộ nghèo, 200.000 hộ đói và 400.000 hộ du canh du cư. Trước hết là phải tìm mọi biện pháp để kích thích sản xuất, tạo thêm nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người nông dân bằng cách đầu tư nâng cấp CSHT (như đã nói ở phần trên) và đa dạng hóa các ngành nghề ở nông thôn, đặc biệt chú ý đến các ngành chế biến nông sản phẩm. Lâu dài hơn là phải xác định được thị trường để chuyển nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của từng vùng, tiểu vùng. Chỉ có như vậy thì đông đảo nông dân mới có cơ may làm giàu, thị trường nông thôn mới có sức mua và sản phẩm công nghiệp mới có nơi tiêu thụ. Bên cạnh đó, các chính sách về giá cả, thuế, tín dụng... phải thật có lợi cho người nông dân. Họ phải tiêu thụ được hết sản phẩm mà mình sản xuất ra với một mức lãi suất nhất định. Theo hướng đó, chính phủ cần áp dụng thuế suất thấp hoặc không thu thuế một số nông sản, cơ khí, các dự án phục vụ nông nghiệp và nông thôn. Ngoài ra nên giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, giảm thuế suất thuế GTGT cho các doanh nghiệp chế biến nông sản phẩm, giảm thuế xuất khẩu hàng nông sản và có chính sách bao tiêu sản phẩm cho người nông dân. Trên thực tế, để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người nông dân có nguồn vốn đầu tư vào sản xuất, chính phủ cũng đã ra Quyết định 67 từ tháng 4.1999 về một số chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn, cho phép nông dân được vay dưới 10 triệu đồng không cần thế chấp. Nay để ổn định thu nhập cho người nông dân, đứng trước sự giảm giá của một số mặt hàng nông nghiệp, Chính phủ đã cho phép hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng để mua lúa dự trữ, đường, cà phê... trong đó mua dự trữ khoảng 70 vạn tấn lúa và giữ giá lúa vụ hè thu ở DBSCL không thấp hơn 1.650 đ/1kg.

Để giúp người nông dân mua được hàng hóa nên đa dạng hóa các hình thức bán hàng như trả chậm, trả

góp, trả bằng hiện vật. Theo đó các hợp đồng kinh tế sẽ được ký trực tiếp giữa HTX, hộ nông dân với doanh nghiệp bán hàng trên cơ sở tín chấp (do chính quyền xã chứng nhận). Tuy nhiên để áp dụng được hình thức này đòi hỏi nhà nước phải có sự trợ giúp nhất định trong trường hợp người mua không có khả năng thanh toán đúng hạn hoặc mất khả năng thanh toán do những lý do chính đáng như thiên tai, hạn hán, lũ lụt... Đồng thời để các doanh nghiệp bán hàng trả góp không bị thiệt hại nhiều, chính phủ có thể cho các doanh nghiệp này được vay với lãi suất thấp hơn hoặc có những ưu đãi khác về thuế.

Đối với người dân thành thị, một bộ phận có thu nhập khá, nhu cầu đối với những sản phẩm thiết yếu về ăn, ở, mặc hình như đã bão hòa, nay người ta có những nhu cầu khác như mua sắm những sản phẩm cao cấp hơn hay đi du lịch trong nước, ngoài nước. Thời gian qua với lãi suất khá ưu đãi và nhiều hình thức huy động vốn hấp dẫn (lãi trả trước, quay số trúng thưởng v.v...) cùng với nền kinh tế không ổn định, kinh doanh hiệu quả thấp, nhiều người đã gửi tiết kiệm, mua tín phiếu... làm cho sức mua hàng hóa và dịch vụ trở nên co cụm lại. Với tầng lớp dân cư này, một mặt khuyến khích họ đầu tư trực tiếp vào sản xuất kinh doanh bằng cách đa dạng hóa các thành phần kinh tế, đơn giản hóa thủ tục lập doanh nghiệp và các chính sách ưu đãi về tín dụng, giá cả, thuế... Mặt khác phải tìm nhiều biện pháp kích thích họ dùng tiền nhiều hơn để chi tiêu mua sắm các phương tiện tiêu dùng hiện đại như trang trí nội thất, điện tử cao cấp, máy điều hòa nhiệt độ; đồng thời mở rộng và xây dựng mới các khu vui chơi, giải trí, tăng cường các chuyến du lịch trong và ngoài nước.

Đối với những người có thu nhập thấp trước hết phải chú ý đến các giải pháp tạo công ăn, việc làm, tăng thu nhập cho họ. Ngoài ra, Chính phủ nên xem xét để nâng lương hoặc bù giá vào lương cán bộ, công nhân viên, những người hưu trí. Bên cạnh đó phải tổ chức tốt mạng lưới bán hàng, hạ giá bán một số sản phẩm, nhất là những sản phẩm đang bị tồn đọng, khuyến khích tiêu dùng hàng nội thông qua các cuộc bình chọn "hàng VN chất lượng cao". Cần có sự phối hợp giữa Chính phủ với các ban ngành để điều hành thị trường trong nước, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người tiêu dùng. Gần đây để theo dõi diễn biến thị trường, từ đó có những biện pháp tác động kịp thời nhằm đẩy nhanh tốc độ tiêu thụ ở thị trường nội địa, Chính phủ đã cho thành lập tổ nghiên cứu xúc tiến và điều hành thị trường trong nước. Sự hoạt động

của tổ chức này dựa trên sự phối hợp giữa các bộ, các ngành có liên quan để giúp Chính phủ trong việc đưa ra các giải pháp cần thiết kịp thời nhằm bình ổn thị trường, giá cả, phát triển sản xuất và ổn định đời sống nhân dân. Ở nhiều nước, để khuyến khích và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao hơn cho người tiêu dùng, người ta thành lập ECR (Efficient Consumer Response) - một tổ chức đáp ứng hiệu quả người tiêu dùng. Sự hoạt động của tổ chức này dựa trên cơ sở tự nguyện giữa các nhà sản xuất, cung cấp, phân phối và bán lẻ tạp phẩm gồm hàng tiêu dùng, thực phẩm chế biến, hóa mỹ phẩm, văn phòng phẩm... là những sản phẩm tiêu dùng hàng ngày không thể thiếu được. Mục tiêu của ECR là đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng, đồng thời loại bỏ các chi phí không cần thiết ra khỏi hệ thống phân phối sản phẩm.

Để cho người tiêu dùng có thời gian mua sắm nhiều hơn, chính phủ nên xem xét và sớm quyết định về dự án tuần làm việc 5 ngày. Như vậy, ngày thứ 7 cuối tuần và ngày chủ nhật sẽ là những ngày nghỉ ngơi, thăm viếng nhau và mua sắm. Ngoài ra, chủ trương kê khai nhà cửa, đất đai mới đây của Chính phủ phải chăng cũng có tác dụng nhất định trong việc kích cầu bởi vì sẽ tạo điều kiện để người dân có những giấy tờ hợp pháp về chủ quyền nhà, đất. Với những giấy tờ hợp pháp này họ có thể vay tiền ở các tổ chức ngân hàng, tín dụng để sản xuất kinh doanh và mua sắm. Bên cạnh đó, để khuyến khích người dân chi dùng nhiều hơn cho xây dựng và trang trí nội thất, có thể nghiên cứu thêm về các phương án đổi nhà lấy đất, đổi nhà cũ thuê của nhà nước lấy nhà mới của các công ty xây dựng nhà ở... Cách làm này chẳng những kích cầu tiêu dùng mà còn tăng diện tích nhà ở, hợp lý hóa chỗ ở và chỗ làm việc cho người lao động v.v...

Tóm lại, kích cầu là một giải pháp đúng đắn, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi sức mua giảm sút, sản xuất co hẹp trong khi thị trường bên ngoài có những biến động lớn cả về cung lẫn cầu. Hướng mạnh vào thị trường trong nước, phát huy nội lực sẽ góp phần ổn định và thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng vững chắc hơn. Chính vì lẽ đó trong 7 nhóm giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu 6 tháng cuối năm 1999 mà Chính phủ mới đưa ra trong phiên họp thường kỳ đầu tháng 7 vừa qua, nhóm giải pháp kích cầu đầu tư và tiêu dùng nhằm khuyến khích phát triển sản xuất vẫn được đặt lên ở vị trí hàng đầu ■